



BÁO CÁO TÓM TẮT

DDCI SƠN LA 2024

ĐÁP ỨNG GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN BAO TRÙM

Tháng 4, năm 2025



AUS4EQUALITY

GREAT



economica

KẾT QUẢ
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ, BAN, NGÀNH
VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) SƠN LA:
ĐÁP ỨNG GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN BAO TRÙM
NĂM 2024

Để tham khảo báo cáo đầy đủ, hồ sơ, dữ liệu chi tiết về DDCI
Sơn La,
đề nghị truy cập trang web:

<https://sonla.ddci.org.vn/>

Hoặc quý vị có thể sử dụng điện thoại di động, máy tính bảng
để quét mã QR dưới đây:





MỞ ĐẦU

Dự án đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh Sở, Ban, Ngành và Địa phương (DDCI) là công trình thực tiễn về năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh tại Sở, Ban, Ngành các huyện, thành phố, thị xã. Qua điều tra thực tế, DDCI Sơn La năm 2024 đã tập hợp các đánh giá về cảm nhận của các cơ sở sản xuất kinh doanh, cụ thể là các DN/HTX/HKD về công tác điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo các cơ quan đó một cách hệ thống. Mục tiêu cuối cùng chính là mang lại lợi ích cho các DN/HTX/HKD và nhà đầu tư, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch hơn, tăng niềm tin vào hệ thống chính quyền và tăng động lực phát triển kinh tế tại Sơn La.

Trong giai đoạn 2019-2021, với sự hỗ trợ của Dự án GREAT, Sơn La thực hiện đánh giá DDCI sở ban ngành và các địa phương. Trên cơ sở nghiên cứu các chỉ tiêu của bộ chỉ số PCI, các bộ chỉ số đánh giá của các tỉnh, thành khác, cũng như qua kết quả khảo sát đánh giá giai đoạn 2019-2021 tại tỉnh Sơn La và góp ý từ các sở, ban, ngành, các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn, Bộ chỉ số DDCI của tỉnh Sơn La tiếp tục được hoàn thiện và đánh giá trong năm 2024. Tổ công tác DDCI Sơn La là đơn vị điều phối chung và giám sát toàn bộ dự án. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Sơn La là đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện DDCI tỉnh Sơn La năm 2024. Hoạt động DDCI nhận được sự hỗ trợ của Dự án “Thúc đẩy Bình đẳng Giới thông qua Nâng cao Hiệu quả Kinh tế Sản xuất Nông nghiệp và Phát

triển Du lịch” (GREAT) với sự tài trợ của Chính phủ Australia. Cục Thống kê tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thực hiện khảo sát DDCI đối với các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh, doanh nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh. Công ty Tư vấn về Quản lý Kinh tế (Economica Vietnam) chịu trách nhiệm về phương pháp luận về chỉ số DDCI, phân tích dữ liệu điều tra và xếp hạng DDCI.

Báo cáo tóm tắt DDCI Sơn La 2024, đáp ứng giới và phát triển bao trùm (tên viết tắt: DDCI Sơn La 2024) khái quát những điểm chính trong quá trình thực hiện DDCI tại Sơn La, các kết quả nổi bật năm 2024. Kết quả DDCI Sơn La 2024 là công cụ để các địa phương, sở ngành nhìn nhận các điểm mạnh, điểm yếu, tiếp tục xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị mình.



Mục lục

MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DDCI SƠN LA.....	5
CHƯƠNG 2. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH.....	9
CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ, BAN, NGÀNH.....	11
CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỊA PHƯƠNG	14
CHƯƠNG 5. TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG.....	17
CHƯƠNG 6. ĐÁP ỨNG GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN BAO TRÙM DƯỚI GÓC NHÌN DDCI.....	19
CHƯƠNG 7. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	23



CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DDCI SƠN LA

1.1. Giới thiệu chung

Với quyết tâm cao của hệ thống chính trị, cải cách môi trường kinh doanh được thúc đẩy mạnh mẽ từ trung ương đến địa phương, đặc biệt tại Sơn La. Nghị quyết 02/NQ-CP khẳng định vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và nhà đầu tư, đồng thời yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp trong cải thiện môi trường kinh doanh. Trong bối cảnh đó, DDCI Sơn La trở thành công cụ quan trọng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư và tăng cường tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp do phụ nữ, dân tộc thiểu số và người khuyết tật làm chủ.

Hướng đến phát triển bền vững, Sơn La đã lồng ghép tăng trưởng xanh vào DDCI, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính trong nhiệm kỳ 2025-2030. Việc sáp nhập một số sở, ban, ngành dẫn đến cách tiếp cận mới trong xếp hạng DDCI theo cả sở, ban, ngành và theo lĩnh vực quản lý (tương ứng với sở, ban, ngành). Bộ chỉ số được thiết kế phù hợp với các nhóm doanh nghiệp, hộ kinh doanh và phân tích đáp ứng giới nhằm tạo môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch và bền vững.

1.2. Đáp ứng giới, phát triển bao trùm và tăng trưởng xanh trong DDCI

Phương pháp DDCI đáp ứng giới và bao trùm được xây dựng dựa trên khung tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ của GREAT để xem xét các dịch vụ và chính sách của chính phủ về mức độ dễ tiếp cận, đem lại lợi ích và tăng quyền năng cho doanh nghiệp bao gồm các doanh nghiệp do nhóm yếu thế làm chủ (phụ nữ, dân tộc thiểu số, người có tuổi, người khuyết tật...), cụ thể là:

- *Tiếp cận:* Các dịch vụ, quy trình của các cơ quan nhà nước có những biện pháp tiếp cận hiệu quả đến các nhóm doanh nghiệp, bao gồm DN do người yếu thế làm chủ và giải quyết các thách thức hạn chế sự tham gia kinh doanh của họ
- *Đem lại lợi ích:* Các dịch vụ, chính sách và quy trình của các cơ quan nhà nước các cấp đem lại lợi ích cho DN nói chung, DN do người yếu thế làm chủ
- *Nâng cao quyền năng:* Các dịch vụ, hỗ trợ, chính sách và quy trình của các cơ quan nhà nước giúp doanh nghiệp, phụ nữ và phụ nữ dân tộc thiểu số ra quyết định trong kinh doanh

1.3. Phương pháp xếp hạng



Điểm số của các chỉ tiêu và chỉ số thành phần sẽ được quy đổi về thang điểm 10, sau đó tổng hợp lại thành điểm số DDCI cuối cùng. Điểm số DDCI cấp sở, ban, ngành và điểm số DDCI cấp địa phương cuối cùng sẽ được quy đổi tiếp về thang điểm 100 để thực hiện xếp hạng.

Với DDCI cấp Sở, ban, ngành và DDCI cấp địa phương, các đơn vị đồng thời cũng được xếp vào các nhóm năng lực điều hành: Rất tốt (≥ 90 điểm), Tốt (Từ 80 đến <90), Khá (Từ 70 đến <80), Trung bình khá (Từ 60 đến <70), Trung bình (Từ 50 đến <60), Trung bình thấp (Từ 40 đến <50), Kém (Từ 30 đến <40), Rất kém (<30).

Đối với điểm số của các chỉ tiêu và chỉ số thành phần: Các đơn vị sẽ được xếp hạng vào nhóm năng lực như sau: Rất tốt (≥ 9 điểm), Tốt (Từ 8 đến <9), Khá (Từ 7 đến <8), Trung bình khá (Từ 6 đến <7), Trung bình (Từ 5 đến <6), Trung bình thấp (Từ 4 đến <5), Kém (Từ 3 đến <4), Rất kém (<3).

1.4. Nội dung bộ chỉ số

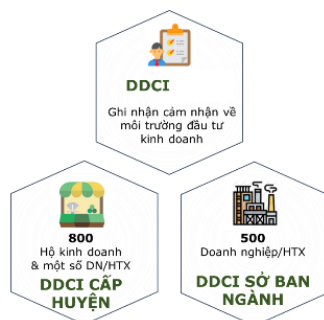
Các Chỉ số Thành phần của DDCI	
DDCI SỞ, BAN, NGÀNH	DDCI ĐỊA PHƯƠNG
Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của sở, ban, ngành gồm các chỉ số thành phần như sau:	Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp địa phương (huyện/thị xã/thành phố) như sau:
- Thực hiện Thủ tục hành chính, cấp phép gia nhập thị trường - Tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số - Tính năng động và tiên phong sở, ban, ngành - Chi phí thời gian - Chi phí không chính thức - Cạnh tranh bình đẳng - Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh - Hiệu lực thiết chế - Đáp ứng giới trong quản lý, điều hành	- Thực hiện Thủ tục hành chính, cấp phép gia nhập thị trường - Tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số - Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương - Chi phí thời gian - Chi phí không chính thức - Cạnh tranh bình đẳng - Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh - Hiệu lực thiết chế và An ninh trật tự - Tiếp cận đất đai - Đáp ứng giới trong quản lý, điều hành

Bên cạnh đó, DDCI còn đánh giá CSTP về Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

1.5. Đặc điểm DN/HTX/HKD tham gia khảo sát DDCI 2024

NHÓM DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KHẢO SÁT VỀ DDCI SỞ BAN NGÀNH

DDCI sở, ban, ngành thu về các phiếu đánh giá từ 500 cơ sở SXKD, đạt tỷ lệ 43,74% trên tổng mẫu 1.143 DN/HTX. Trong đó, nữ giới làm chủ chiếm 32,05%, chủ DN/HTX là người dân tộc thiểu số chiếm 8,10%. Tỷ trọng cơ sở có người khuyết tật hoặc sử dụng lao động khuyết tật chiếm 0,42%.



Về lĩnh vực hoạt động, 72% DN/HTX thuộc ngành thương mại – dịch vụ, 21% trong công nghiệp – xây dựng và 7% thuộc nông lâm thủy sản.

NHÓM HỘ KINH DOANH ĐƯỢC KHẢO SÁT VỀ DDCI ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2024, DDCI địa phương được tổng hợp từ ý kiến của 800 chủ cơ sở SXKD trên địa bàn tỉnh Sơn La, đạt tỷ lệ phản hồi 34,9% từ tổng mẫu 2.292. Trong đó, 36,91% là dân tộc thiểu số và 40,10% cơ sở do phụ nữ làm chủ. Số cơ sở có chủ là người khuyết tật hoặc sử dụng lao động khuyết tật chiếm 0,53%. Về ngành nghề, 80,98% cơ sở hoạt động trong thương mại – dịch vụ, 13,08% thuộc công nghiệp – xây dựng và 5,81% trong nông lâm nghiệp – thủy sản.



CHƯƠNG 2. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH

2.1. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của từ góc nhìn DDCI sở ban ngành

Theo khảo sát DDCI cấp sở, ban, ngành năm 2024, trên 70% DN/HTX báo lãi, chỉ hơn 10% thua lỗ, cho thấy kết quả kinh doanh tương đối tích cực. Tuy nhiên, môi trường kinh doanh vẫn chưa đủ hấp dẫn khi có tới 83% DN/HTX không có kế hoạch mở rộng, phần lớn giữ nguyên quy mô hiện tại; chỉ 17% có ý định mở rộng sản xuất kinh doanh. Xét theo giới tính, tỷ lệ DN do nam làm chủ có lãi cao hơn nữ (74,43% so với 65%), trong khi nữ chủ DN có tỷ lệ hòa vốn và thua lỗ cao hơn. Điều này cho thấy nữ giới thường hoạt động thận trọng hơn nhưng cũng gặp nhiều thách thức hơn về lợi nhuận. Nam giới có xu hướng mở rộng kinh doanh cao hơn (20,70%) so với nữ (15,65%), trong khi nữ chủ DN chủ yếu giữ nguyên quy mô (74,15%).

2.2. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh nhìn từ góc nhìn DDCI địa phương

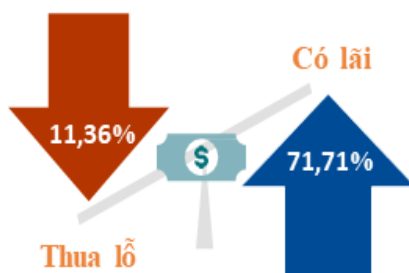
Kết quả khảo sát DDCI 2024 cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh (HKD) khá tích cực, tương tự doanh nghiệp/HTX. Hơn 75% HKD có lãi, 18% hòa vốn và chỉ khoảng 6% thua lỗ. Đa số HKD (87%) dự kiến tiếp tục duy trì quy mô hiện tại, chỉ có khoảng 6% muốn mở rộng và 5% dự kiến thu hẹp hoặc đóng cửa, phản ánh môi trường kinh doanh ổn định nhưng chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích mở rộng. Về giới tính, nam làm chủ có tỷ lệ kinh doanh có lãi cao hơn nữ (77,82% so với 73,08%), trong khi nữ có tỷ lệ hòa vốn cao hơn đáng kể. Cả nam và nữ chủ HKD đều chủ yếu chọn phương án duy trì hoạt động hiện tại (nam 85%, nữ 89%), với tỷ lệ khá thấp có kế hoạch mở rộng hoặc chuyển đổi thành doanh nghiệp (nam 6,35%, nữ 4,47%).

DDCI sở ban ngành

1 Góc nhìn từ khảo sát hơn 500 PHIẾU KHẢO SÁT DN/HTX



Tình hình kinh doanh



Tỷ lệ chủ DN/HTX là nữ giới



19,06% DN/HTX mong muốn mở rộng sản xuất kinh doanh

DDCI địa phương

2 Góc nhìn từ khảo sát 800 cơ sở SXKD

Tỷ lệ chủ cơ sở sản xuất kinh doanh là nữ giới
Chiếm 40%

Giảm quy mô hoặc ngừng sản xuất kinh doanh

7,82% CSSXKD



Mong muốn mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc chuyển đổi thành doanh nghiệp

5,68% CSSXKD

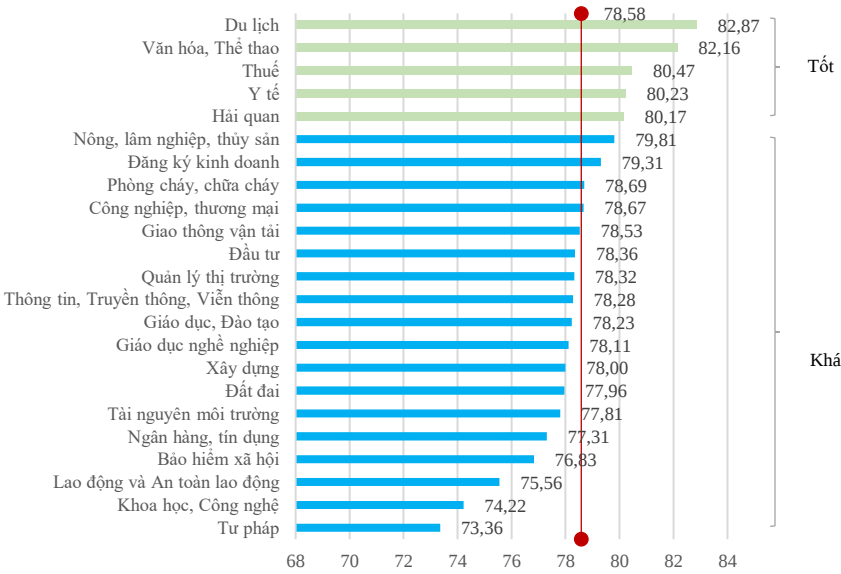
Nguồn: Khảo sát DDCI Sơn La



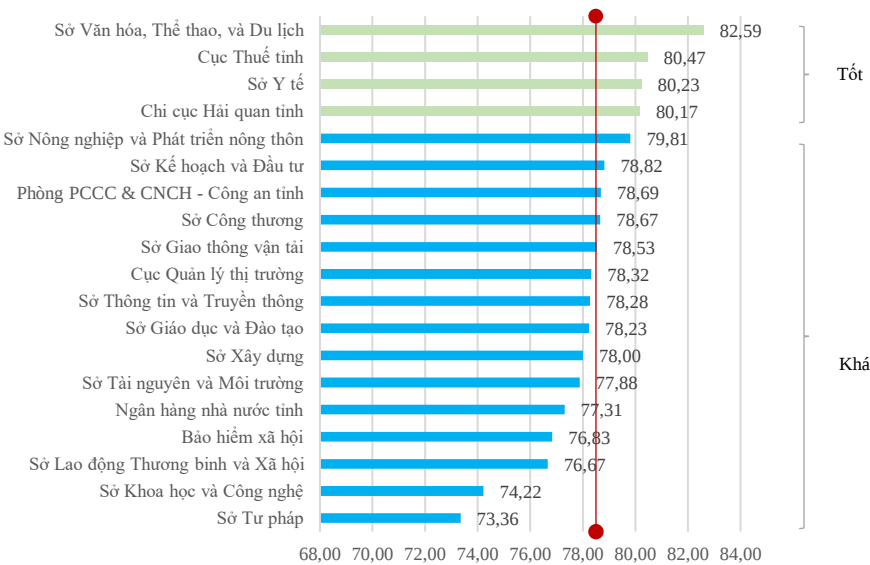
CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ, BAN, NGÀNH

KẾT QUẢ XẾP HẠNG DDCI SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2024

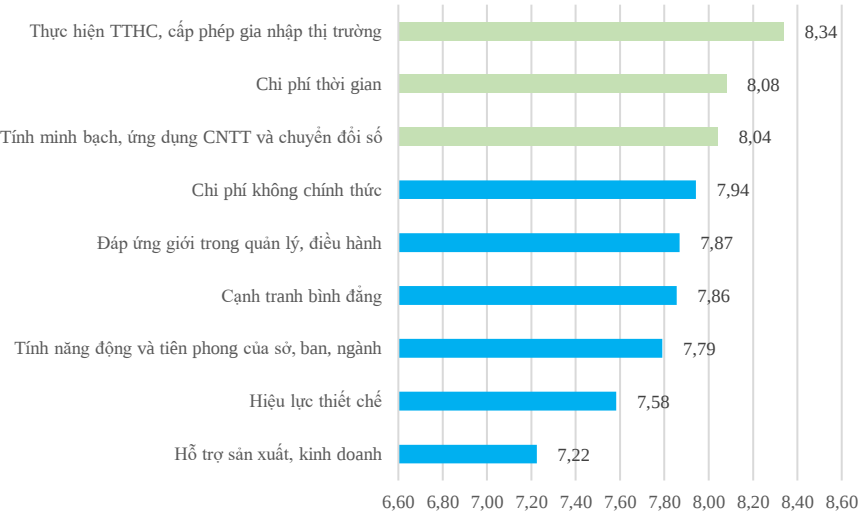
Theo lĩnh vực quản lý



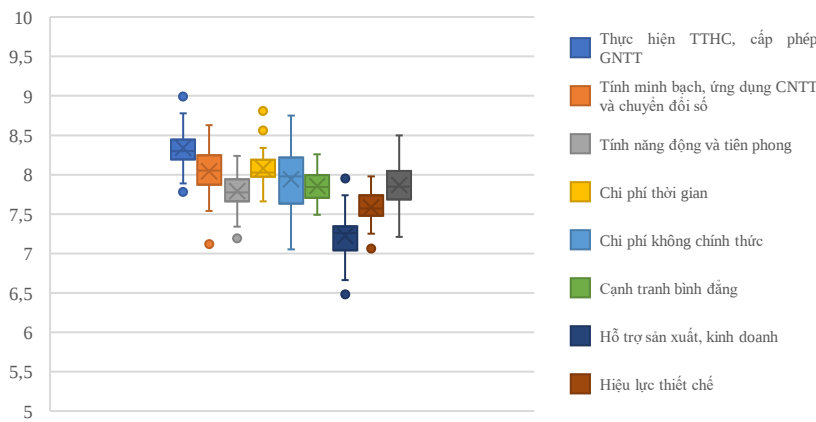
Theo sở, ban, ngành



ĐIỂM SỐ DDCI SỞ BAN NGÀNH THEO CHỈ SỐ THÀNH PHẦN



MỨC ĐỘ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ TRỊ CÁC CSTP THEO LĨNH VỰC QUẢN LÝ



DDCI Sở, ban, ngành

Điểm số trung bình chung DDCI Sở ban ngành Sơn La năm 2024 là **78,58 điểm**

Xếp hạng theo lĩnh vực quản lý

Lĩnh vực Du lịch

Đứng đầu
bảng xếp
hạng với
82,87 điểm



Lĩnh vực Văn hóa, thể thao

ở vị trí **thứ hai** của bảng xếp hạng với
82,16 điểm.



Lĩnh vực Thuế

ở vị trí **thứ ba** bảng
xếp hạng với 80,47
điểm

Xếp hạng theo Sở, ban, ngành

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Đứng đầu bảng xếp
hạng với điểm số 82,59
điểm

Cục Thuế tỉnh



ở vị trí **thứ hai** của bảng
xếp hạng, với 80,47 điểm

Sở Y tế



ở vị trí **thứ ba** bảng xếp
hạng với 80,23 điểm

***DDCI** là chỉ số chỉ đánh giá về **chất lượng quản trị công, điều hành kinh tế, nỗ lực cải thiện MTKD** phục vụ DN/HTX và các cơ sở kinh tế và do vậy chỉ đánh giá, xếp hạng các sở, ban, ngành ở nội dung này, và **không đánh giá chất lượng điều hành của các sở, ban, ngành trên tất cả các mặt hoạt động, quản lý.**

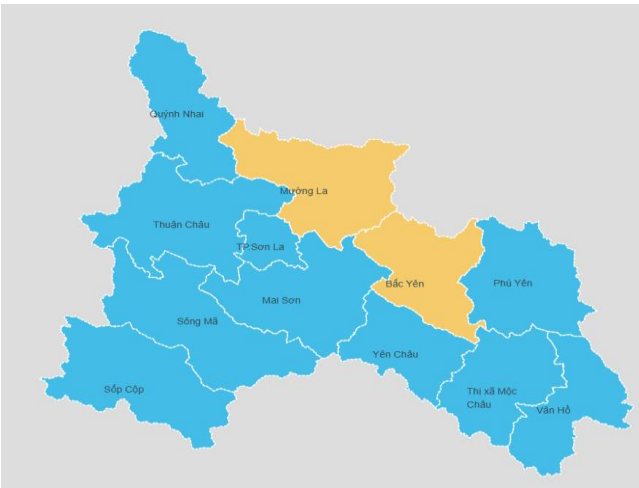
Trên cơ sở báo cáo phương pháp luận DDCI Sơn La đã được UBND tỉnh phê duyệt:

* Lĩnh vực Quản lý Khu công nghiệp năm 2024 có số lượng DN/HTX/HKD thực hiện TTHC và sử dụng dịch vụ công khá khiêm tốn (dưới 10 doanh nghiệp). Do đó, để công bằng cho các sở ban ngành, kết quả đánh giá về Lĩnh vực Quản lý Khu công nghiệp năm 2024 không đưa vào bảng xếp hạng chung các lĩnh vực. Tuy nhiên, đánh giá của các DN/HTX/HKD vẫn được tính điểm chung toàn tỉnh, để góp phần đưa tiếng nói, góp ý của các DN/HTX/HKD kể trên góp phần cải thiện môi trường kinh doanh toàn tỉnh.



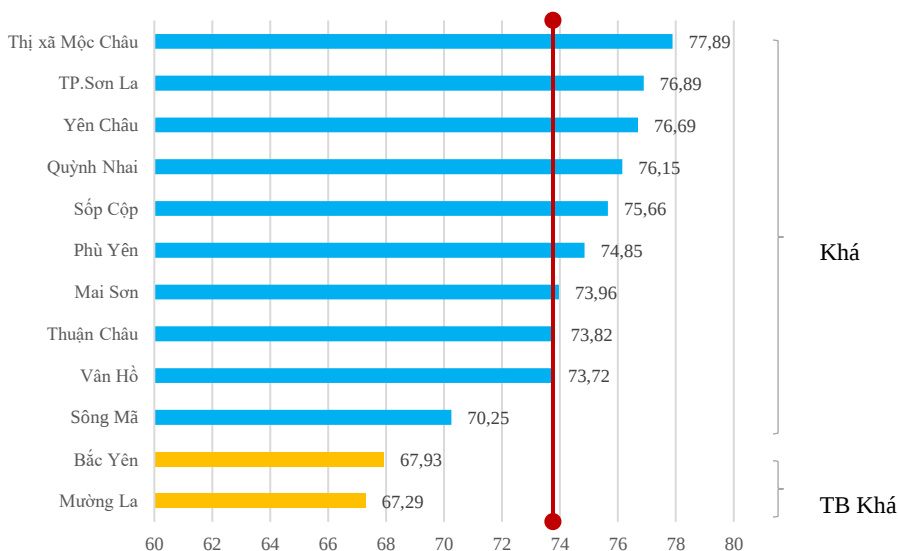
CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỊA PHƯƠNG

SƠ ĐỒ PHÂN NHÓM NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH KINH TẾ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH SƠN LA



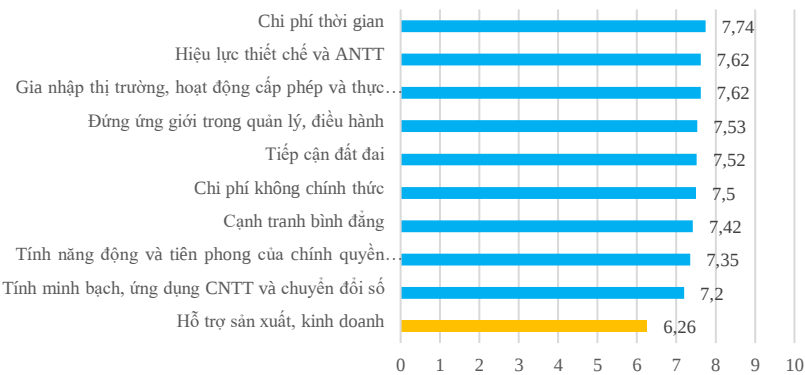
Ghi chú: Màu vàng: mức trung bình khá; Màu xanh dương: mức khá

THỨ HẠNG VÀ ĐIỂM SỐ DDCI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 – TỈNH SƠN LA

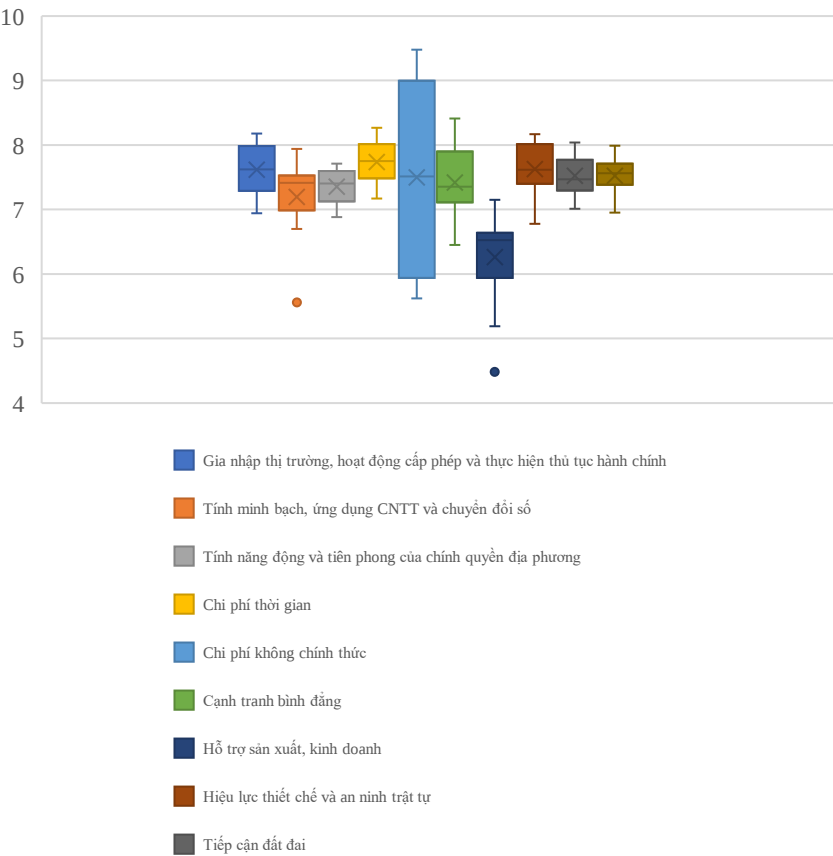


Nguồn: Khảo sát DDCI Sơn La 2024

ĐIỂM SỐ CSTP DDCI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024



PHÂN PHỐI GIÁ TRỊ CÁC CSTP THEO ĐỊA PHƯƠNG



Nguồn: Khảo sát DDCI Sơn La 2024

NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỊA PHƯƠNG

Điểm số DDCI địa phương

Thị xã Mộc Châu



Đứng đầu bảng xếp hạng với 77,89 điểm

Thành phố Sơn La



ở vị trí thứ hai của bảng xếp hạng với 76,89 điểm.

Yên Châu



ở vị trí thứ ba bảng xếp hạng với 76,69 điểm

Điểm số trung bình chung DDCI địa phương: **73,76 điểm**

Các chỉ số có điểm số tích cực



Chi phí thời gian ngày càng được cải thiện

Điểm số: 7,74 điểm



Hiệu lực thiết chế và an ninh trật tự

Điểm số: 7,62 điểm



Các chỉ số cần cải thiện



Tính năng động, tiên phong của chính quyền địa phương

Điểm số: 7,35 điểm



Tính minh bạch, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

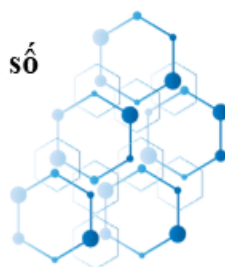
Điểm số: 7,2 điểm



Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh

Điểm số: 6,26 điểm

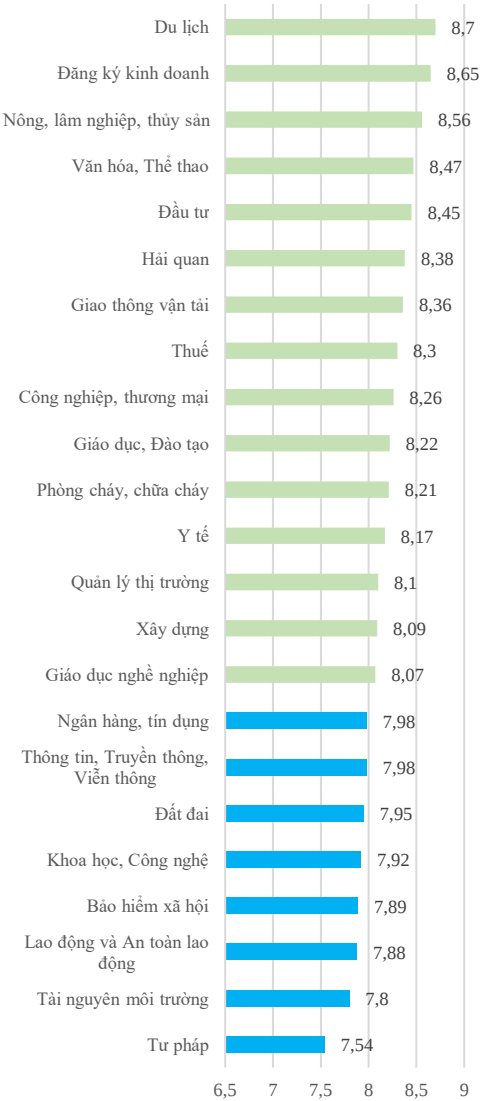
DDCI
SƠN LA



CHƯƠNG 5. TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG

5.1. Tăng trưởng xanh và bền vững ở cấp độ sở ban ngành

Biểu đồ 5.1. Điểm số tăng trưởng xanh và bền vững theo lĩnh vực quản lý



Nguồn: Khảo sát DDCI Sơn La 2024

TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG

Tăng trưởng xanh và bền vững đánh giá về công tác điều hành kinh tế cũng phản ánh ưu tiên ngày một tăng cao của Chính phủ, các bộ, ngành cũng như của tỉnh về các vấn đề tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững và từ đó khuyến khích quá trình nâng cao nhận thức, hành động của các cơ quan chính quyền để đồng hành cùng cộng đồng DN/HTX/HKD thúc đẩy quá trình tăng trưởng xanh của tỉnh.

Tương tự cách tiếp cận của VCCI với PGI và PCI, chỉ số Tăng trưởng Xanh và Phát triển Bền vững không được đưa vào bảng xếp hạng chung của DDCI mà tập trung đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển xanh tại tỉnh. Đây là cơ sở quan trọng để phân tích theo từng sở, ban, ngành và địa phương, đồng thời bổ sung cho chỉ số PGI trong thời gian tới.

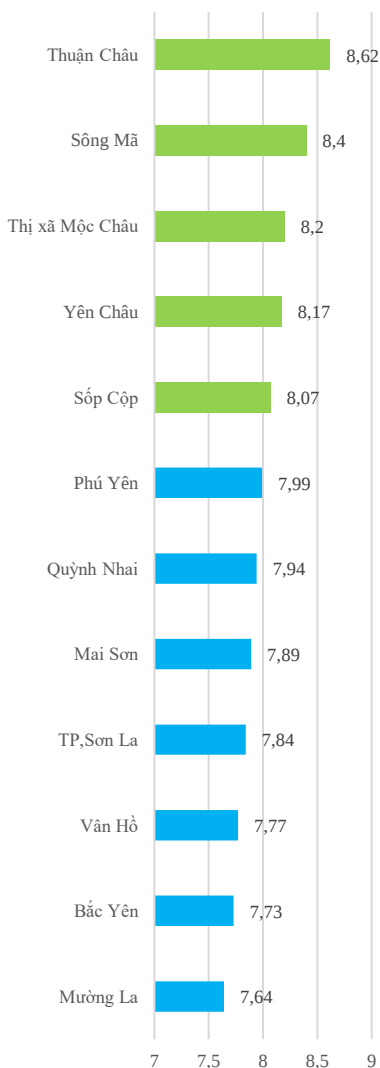
Theo kết quả đánh giá, điểm trung bình về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững trong các lĩnh vực quản lý tại Sơn La đạt 8,19 điểm. Dưới góc độ DDCI, các sở, ban, ngành được đánh giá cao trong việc khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao nhận thức, tích cực lồng ghép các nội dung phát triển xanh vào hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận những chuyển biến tích cực từ các sở, ban, ngành tại Sơn La trong việc quan tâm đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Nhiều đơn vị đã có những hành động cụ thể nhằm khuyến khích doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường.

Đáng chú ý, kết quả khảo sát cho thấy một mối tương quan chặt chẽ giữa phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và năng lực cạnh tranh. Những lĩnh vực có điểm số thấp về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững thường không đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh. Điều này cho thấy việc chú trọng các yếu tố môi trường và phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là chiến lược quan trọng giúp thu hút đầu tư, nâng cao vị thế của địa phương trên thị trường.

5.2. Tăng trưởng xanh và bền vững ở cấp độ địa phương

Biểu đồ 5.2. Điểm số CSTP “Tăng trưởng xanh và bền vững” ở cấp độ địa phương



Nguồn: Khảo sát DDCI Sơn La 2024

TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG

Tăng trưởng Xanh và Bền vững không đưa vào bảng điểm, xếp hạng chung DDCI mà chỉ đánh giá về việc triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển xanh ở tỉnh, là cơ sở phân tích riêng theo sở, ban, ngành và các địa phương, bổ sung cho đánh giá chỉ số PGI của tỉnh trong thời gian tới.

Phát triển bền vững đang trở thành mục tiêu quan trọng của Việt Nam, với tăng trưởng xanh được xem là chìa khóa để hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Đây là hướng đi tất yếu nhằm đảm bảo sự phát triển lâu dài, đồng thời phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

Tại Hội nghị COP26, Việt Nam cam kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, đặt ra yêu cầu cấp thiết về sự chung tay của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Trong đó, Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) được xem là công cụ quan trọng để đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường.

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu này, thời gian qua, nhiều địa phương tại Sơn La đã đẩy mạnh các hoạt động khuyến khích mô hình kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Việc bám sát các chủ trương của Trung ương và tỉnh giúp nhiều đơn vị từng bước nâng cao nhận thức, thực thi các giải pháp hướng đến phát triển bền vững.

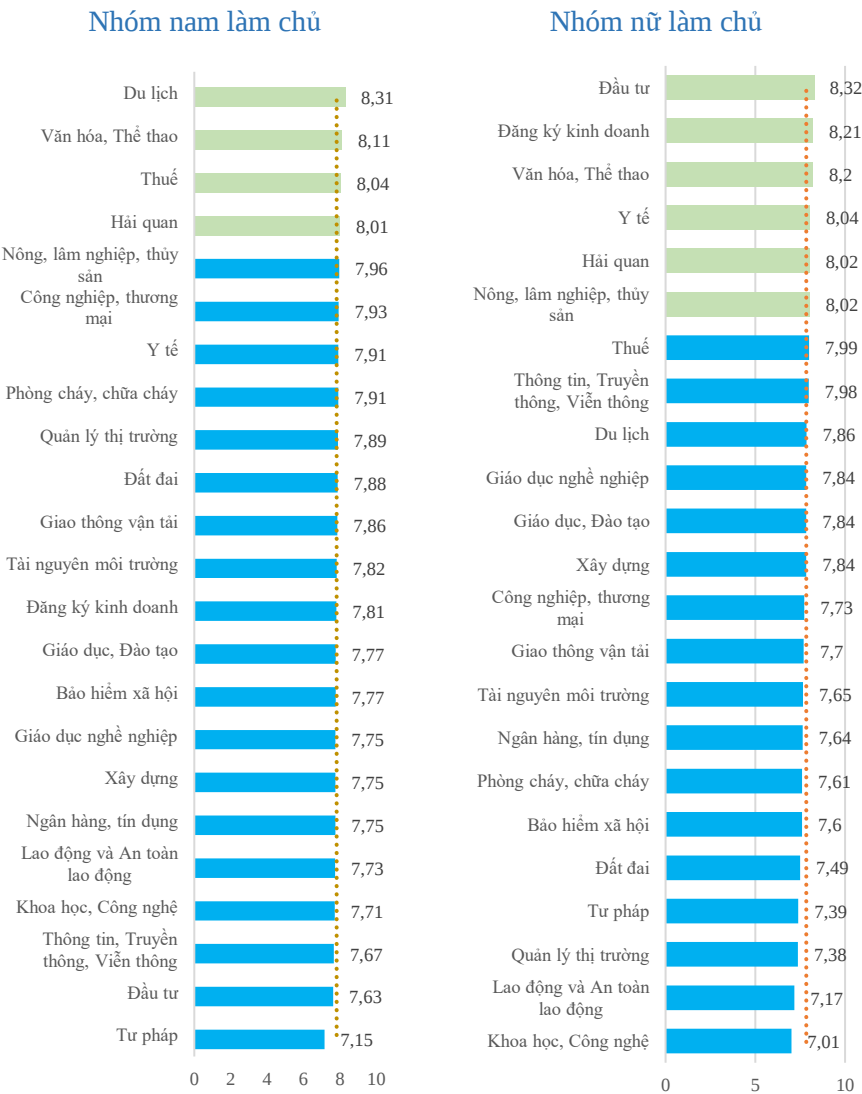
Theo kết quả (DDCI), Sơn La đạt mức điểm trung bình 8,02 cho CSTP về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Trong đó, các tiêu chí về nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về môi trường và phát triển bền vững đạt 7,97 điểm; khuyến khích thực hiện các hành động bảo vệ môi trường đạt 8,08 điểm; tiên phong trong các biện pháp xanh đạt 8,06 điểm; và lồng ghép yếu tố bền vững trong quản lý đạt 7,98 điểm.

Những con số này cho thấy sự chuyển biến tích cực trong tư duy và hành động của chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng, góp phần đưa Sơn La tiến gần hơn tới mục tiêu phát triển bền vững.

CHƯƠNG 6. ĐÁP ỨNG GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN BAO TRÙM DƯỚI GÓC NHÌN DDCI

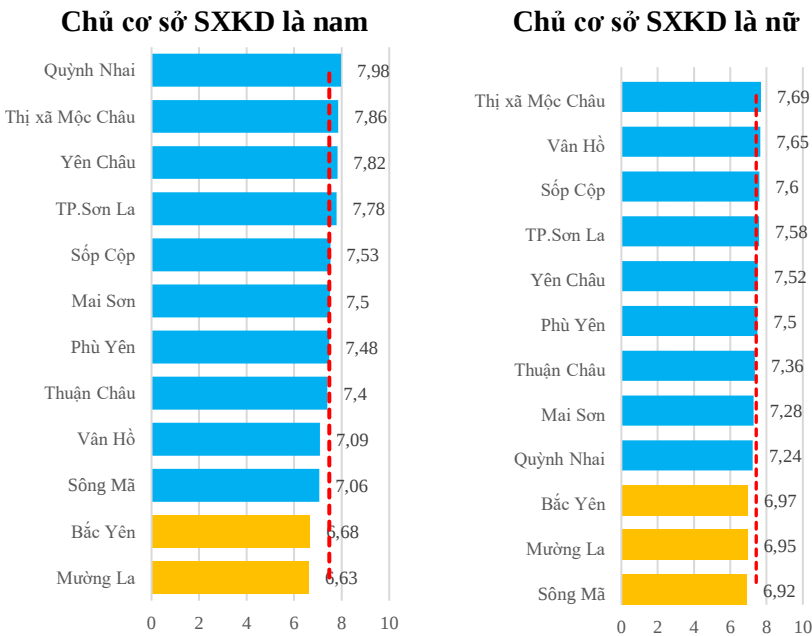
6.1. Kết quả điểm số và xếp hạng DDCI theo giới

BẢNG XẾP HẠNG CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ THEO ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ SỞ SXKD THEO GIỚI

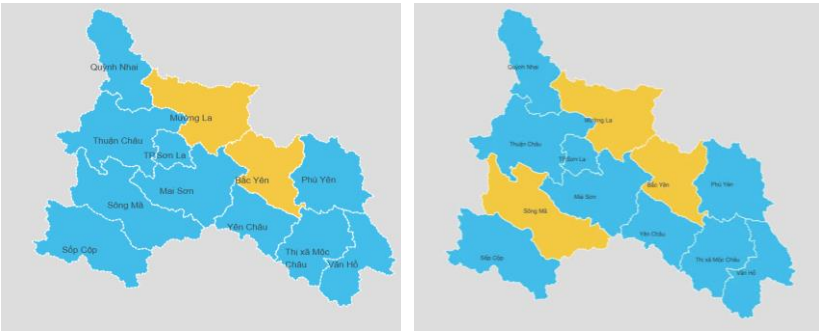


**BẢNG XẾP HẠNG DDCI ĐỊA PHƯƠNG THEO ĐÁNH GIÁ
CỦA NAM/NỮ GIỚI**

LÀM CHỦ CƠ SỞ SXKD



Biểu đồ 6.1. Sơ đồ xếp hạng DDCI địa phương theo đánh giá của nam/nữ giới làm chủ cơ sở SXKD



Ghi chú: Màu vàng: mức trung bình khá; Màu xanh dương: mức khá

Nguồn: Khảo sát DDCI Sơn La 2024

6.2. Hiệu quả của các dịch vụ và chương trình hỗ trợ DN/HTX/HKD trong Tiếp cận, Hưởng lợi và Nâng cao quyền năng cho phụ nữ

Mức độ tiếp cận

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ gặp nhiều khó khăn hơn trong tiếp cận thông tin và chính sách hỗ trợ. 38% nữ giới cho rằng còn bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội kinh doanh, cao hơn so với 34% nam giới. Thông tin trên trang web địa phương chưa thực sự phù hợp với nhu cầu của nữ doanh nhân, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số. Nữ chủ hộ kinh doanh ít có cơ hội tham gia tập huấn, với điểm đánh giá thấp hơn nam giới. 84,5% nữ chủ DN/HTX phản ánh không thường xuyên nhận được thông tin hỗ trợ, cao hơn so với nam giới. Ngoài ra, tỷ lệ được mời đối thoại của nữ doanh nhân cũng thấp hơn nam, phản ánh hạn chế về mạng lưới kết nối và mức độ chủ động tham gia. Những rào cản này cho thấy cần có giải pháp cụ thể để tăng cường tiếp cận thông tin, đảm bảo sự tham gia bình đẳng trong đối thoại và chương trình hỗ trợ, tạo điều kiện để nữ doanh nhân phát triển và đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế.

Hưởng lợi

Theo khảo sát, tỷ lệ DN/HTX/HKD nữ báo lãi thấp hơn nam, với 65% nữ chủ HKD có lãi so với 74,43% nam. Tương tự, 73,08% DN/HTX do nữ làm chủ có lợi nhuận, thấp hơn nhóm nam (77,82%). Tỷ lệ hòa vốn của nữ cũng cao hơn, cho thấy họ gặp nhiều khó khăn trong mở rộng kinh doanh và tiếp cận nguồn lực hỗ trợ. Cả nam và nữ đều e dè trong việc mở rộng SXKD, với hơn 74% nữ và 69% nam muốn duy trì quy mô hiện tại. Hiệu quả của các chương trình hỗ trợ SXKD chưa đáp ứng kỳ vọng, chỉ đạt mức trung bình khá (6,25 - 6,93 điểm), với tỷ lệ hài lòng khoảng 50%. Điều này cho thấy cần cải thiện chính sách hỗ trợ, nâng cao tính hiệu quả và phù hợp với đặc thù của DN nữ.

Nâng cao quyền năng cho phụ nữ

Việc nâng cao quyền năng cho phụ nữ và các nhóm yếu thế trong kinh doanh không chỉ dừng lại ở việc tạo cơ hội mà còn cần các cơ chế hỗ trợ cụ thể để giúp họ tiếp cận chính sách, nâng cao năng lực và phát triển bền vững. Đánh giá của DDCI cho thấy, chất lượng chuyên môn và thái độ phục vụ của cán bộ có tác động trực tiếp đến sự hài lòng của

doanh nghiệp, nhưng vẫn chưa đạt mức kỳ vọng. Đặc biệt, nữ chủ doanh nghiệp cảm nhận rõ rệt hơn những ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, mức độ quan tâm của chính quyền địa phương đối với nhu cầu của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ còn hạn chế, chỉ 42,89% nữ hộ kinh doanh cảm thấy được quan tâm đầy đủ. Bên cạnh đó, mặc dù 80% DN/HTX/HKD có cơ hội tham gia đối thoại với chính quyền, nhưng chỉ khoảng 27,7% được góp ý thường xuyên, với tỷ lệ nữ thấp hơn nam. Việc tiếp cận các chương trình hỗ trợ cũng gặp khó khăn, đặc biệt đối với nữ doanh nhân dân tộc thiểu số, do hạn chế về kênh truyền thông và trách nhiệm gia đình. Mặc dù chính quyền đã có những nỗ lực thúc đẩy vai trò của nữ lãnh đạo, nhưng tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ vẫn thấp hơn trung bình cả nước. Do đó, cần có giải pháp linh hoạt hơn trong tiếp cận thông tin, thiết kế chính sách phù hợp và tăng cường kết nối kinh doanh để tạo điều kiện phát triển bền vững cho nhóm doanh nghiệp này.

Nhìn chung, việc nâng cao quyền năng cho phụ nữ và nhóm yếu thế trong kinh doanh đòi hỏi không chỉ cơ hội tham gia, cơ hội nâng cao quyền năng mà còn cần cơ chế hỗ trợ phù hợp. Dù chính quyền đã có nỗ lực (quan tâm đến các nhu cầu, tạo cơ hội để nữ DN góp ý chính sách...), nhưng nữ doanh nhân vẫn gặp nhiều rào cản trong tiếp cận chính sách, chương trình hỗ trợ và mạng lưới kinh doanh. Việc tham gia đối thoại chính sách còn hạn chế, đặc biệt với nữ doanh nhân. Chính quyền cần cải thiện phương thức tiếp cận, nâng cao chất lượng hỗ trợ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

CHƯƠNG 7. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

DDCI Sơn La 2024: Bức tranh toàn cảnh về chất lượng điều hành kinh tế

Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2024 tại Sơn La tiếp tục là thước đo quan trọng phản ánh môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Khảo sát năm nay thu thập ý kiến từ 1.300 doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) và hộ kinh doanh cá thể (HKD), trong đó 37% là nữ chủ doanh nghiệp và 25,8% là người dân tộc thiểu số. Kết quả cho thấy những bước tiến trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, nhưng cũng chỉ ra những thách thức cần khắc phục.

Những điểm nhấn trong báo cáo DDCI Sơn La 2024

Thứ nhất, mức độ chênh lệch điểm số DDCI giữa 24 lĩnh vực là không đáng kể, cho thấy quyết tâm chính trị cao của tỉnh Sơn La, đồng thời cho thấy rằng tính cạnh tranh cao giữa các lĩnh vực. Tuy nhiên, điểm số DDCI 2024 của đa số các sở ngành và địa phương đều thấp hơn năm 2021. Điều này cho thấy tốc độ cải cách MTKD tại tỉnh chưa theo kịp kì vọng của DN/HTX/HKD, vẫn tồn tại một số khó khăn, thách thức với cộng đồng doanh nghiệp. Các sở ngành sẽ cần duy trì đà cải cách chất lượng điều hành kinh tế và cung cấp dịch vụ công. Chính quyền tỉnh Sơn La tiếp tục chú trọng cải cách thủ tục hành chính, thể hiện rõ qua điểm số trung bình DDCI đạt 78,58 điểm ở cấp sở, ban, ngành và 73,76 điểm ở cấp địa phương. Tuy nhiên, sự quan tâm chủ yếu vẫn dành cho các ngành có lợi thế tự nhiên như Du lịch và Nông nghiệp, trong khi nhiều lĩnh vực hỗ trợ kinh doanh mang tính nền tảng khác chưa được chú trọng đúng mức. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính cạnh tranh tổng thể của môi trường kinh doanh tại địa phương, khi các yếu tố hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ chưa thực sự tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển đồng đều giữa các ngành.

Thứ hai, điểm số của các địa phương thấp hơn đáng kể so với các sở, ngành và cho thấy nhiều địa phương cần chú trọng việc thực thi, hướng dẫn và tính năng động trong giải quyết vấn đề. Không có huyện nào được xếp vào nhóm tốt so với kết quả 2021 có 4 huyện thuộc nhóm này. Điểm trung bình chung DDCI địa phương Sơn La năm 2024 là 73,76 điểm thấp hơn so với điểm trung bình kết quả năm 2021 là 76,6. Tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin (5,56); và Hoạt động hỗ

trợ SXKD (trung bình 6,26, Yên Châu: 4,48, Mường La: 5,19 và Mai Sơn: 5,82) và Chi phí không chính thức (Bắc Yên: 5,64, Mường La: 5,62 và Sông Mã: 5,62) là những chỉ số có điểm số thấp trong các CSTP, cần đặc biệt lưu ý để cải thiện. Đáng lưu ý rằng, những địa phương có xếp hạng thấp đồng thời cũng là những địa bàn có chỉ số về tính năng động của lãnh đạo địa phương chưa cao.

Thứ ba, cùng với thuế là lĩnh vực đang có sự chuyển động mạnh theo chiều hướng tốt, những lĩnh vực mang tính đặc thù phục vụ cho doanh nghiệp có tính tự chủ cao như du lịch, y tế đã thể hiện những cải thiện rõ rệt để vươn lên tốp đầu (>8,5). Tuy nhiên, các lĩnh vực mang tính nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp như khoa học - công nghệ, tư pháp, bảo hiểm xã hội, lao động, tín dụng, đầu tư vẫn có điểm số khá thấp. Điều này phản ánh môi trường kinh doanh của tỉnh chưa thực sự thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, mở rộng sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư. Đồng thời, cũng cho thấy sự phối hợp giữa các ngành trong việc hỗ trợ doanh nghiệp vẫn chưa hiệu quả, cần có những giải pháp đồng bộ hơn để cải thiện chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh.

Thứ tư, chỉ số hỗ trợ sản xuất kinh doanh ở mức thấp nhất, đặc biệt ở cấp địa phương là chỉ báo cho thấy cần có những cải thiện cơ chế hỗ trợ kịp thời. Nếu không, tính hấp dẫn của môi trường kinh doanh và cam kết đầu tư của doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng, doanh nghiệp có thể giảm kỳ vọng vào những cải cách trong tương lai, ảnh hưởng đến sức hút đầu tư và sự phát triển kinh tế của địa phương. Gần 85-89% cơ sở SXKD cho biết chưa có ý định mở rộng quy mô cũng là một chỉ báo về môi trường kinh doanh của tỉnh chưa thực sự tạo động lực để doanh nghiệp mạnh dạn mở rộng hoạt động. Một vấn đề đáng lưu ý khác là khoảng cách đáng kể giữa thiết chế hỗ trợ sản xuất kinh doanh (quy trình, thủ tục) với thực thi chính sách khá phổ biến ở các địa phương. Điều này phản ánh thực trạng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện các chính sách hỗ trợ do sự chưa đồng bộ, nhất quán trong triển khai. Trong khi đó, năng lực hướng dẫn, lắng nghe và đồng hành của đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ công vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Thái độ phục vụ chưa đồng đều, mức độ tương tác và hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả thực thi chính sách chưa cao. Điều này ảnh hưởng đến sự thuận lợi của môi trường kinh doanh, đặt ra yêu cầu cấp thiết về cải thiện chất lượng phục

vụ và tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp một cách tận tình hơn, sát sao hơn, đặc biệt đối với doanh nghiệp do phụ nữ DTTS/NKT làm chủ.

Thứ năm, sự chững lại trong điểm số về tính năng động và tiên phong là một dấu hiệu đáng lo ngại cần được nhìn nhận nghiêm túc. Mặc dù không thể phủ nhận những nỗ lực cải cách đáng ghi nhận từ các sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sơn La trong thời gian qua, tuy nhiên kết quả này cho thấy vẫn còn khoảng trống giữa quyết tâm cải cách và cảm nhận thực tế từ phía doanh nghiệp. Một trong những nguyên nhân chính là hoạt động đối thoại, tham vấn doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả và chưa đáp ứng được kỳ vọng về tính thường xuyên, minh bạch và phản hồi chính sách kịp thời. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương còn thiếu đồng bộ, đôi khi tạo ra những điểm nghẽn trong quá trình triển khai chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường vai trò điều phối, đẩy mạnh tính chủ động của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, nhằm tạo dựng một bộ máy hành chính thật sự tiên phong, cầu thị và gần gũi hơn với cộng đồng doanh nghiệp.

Thứ sáu, vấn đề đáp ứng giới trong quản lý, doanh nghiệp do phụ nữ DTTS/NKT làm chủ vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận đất đai, cần có mối quan hệ để tiếp cận thông tin và thiếu cơ hội mở rộng quy mô. Minh bạch thông tin còn hạn chế, đặc biệt về các dự án đầu tư, đấu thầu, mua sắm công, gây khó khăn trong tiếp cận cơ hội kinh doanh. Các kênh thông tin chính quyền chưa hiệu quả, chưa hỗ trợ tốt cho doanh nghiệp nữ, đặc biệt là nữ DTTS, người khuyết tật tiếp cận các chương trình tăng cường năng lực, hỗ trợ sản xuất của nhà nước. Tiếng nói của doanh nghiệp nữ / NKT còn hạn chế trong đối thoại, tham vấn chính sách, ảnh hưởng đến khả năng phản ánh nhu cầu thực tế. Một số doanh nghiệp nữ chịu áp lực từ thanh tra, kiểm tra chưa hiệu quả, trong khi chính sách hỗ trợ khi xảy ra khủng hoảng chưa thực sự hữu ích, ảnh hưởng đến khả năng phục hồi. Các chương trình hỗ trợ kết nối chuỗi cung ứng chưa đáp ứng kỳ vọng, làm hạn chế sự phát triển thị trường.

Thứ bảy, xu hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững tiếp tục được quan tâm. Trên 79% doanh nghiệp đánh giá cao các chính sách hỗ trợ sản xuất thân thiện với môi trường, nhưng vẫn cần thêm giải pháp cụ thể để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia chuyển đổi xanh.

Đề xuất giải pháp cải thiện năng lực cạnh tranh tại Sơn La

Một là, tỉnh cần ưu tiên cải thiện chất lượng điều hành kinh tế và dịch vụ công một cách đồng đều giữa các ngành, không chỉ tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế tự nhiên như Du lịch và Nông nghiệp. Các lĩnh vực nền tảng như khoa học - công nghệ, tư pháp, tín dụng, bảo hiểm và an toàn lao động cần được đầu tư mạnh mẽ hơn để tạo ra hệ sinh thái kinh doanh bền vững. Điều này giúp nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp do PNDTTS làm chủ khởi nghiệp và mở rộng quy mô, cũng như thu hút đầu tư. Để đạt được mục tiêu này, cần có chính sách đồng bộ, tập trung cải thiện môi trường pháp lý, thúc đẩy đổi mới công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng, hạ tầng số, đào tạo nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và bảo hiểm. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành để bảo đảm các chính sách, chương trình hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Hai là, để nâng cao chất lượng thực thi chính sách tại cấp địa phương, chính quyền tỉnh cần có giải pháp cụ thể nhằm nâng cao tính năng động của lãnh đạo địa phương, đặc biệt tại các huyện có điểm số DDCI thấp. Điều này bao gồm cải cách hành chính mạnh mẽ hơn, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, cũng như đào tạo cán bộ các kỹ năng khảo sát và đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp để về tư duy phục vụ, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả trong tiếp cận vốn, tín dụng, thị trường, công nghệ và tham gia vào chuỗi giá trị, cũng như các kiến thức về bình đẳng giới, đa dạng dân tộc và bao trùm. Việc nâng cao năng lực thực thi không chỉ giúp thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương mà còn đảm bảo sự phát triển kinh tế đồng đều hơn trên toàn tỉnh. Đặc biệt, đối với các huyện đang xếp ở nhóm cuối trong bảng xếp hạng, việc xác định rõ thế mạnh riêng là điều kiện tiên quyết để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như cần nghiên cứu, thúc đẩy phát triển các sản phẩm đặc trưng của từng địa phương gắn với chuỗi giá trị bền vững, phân tích cụ thể nguyên nhân các chỉ số thấp điểm để xây dựng chính sách và các giải pháp cải thiện phù hợp.

Ba là, để cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp, tỉnh cần đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực hỗ trợ cơ bản như tín dụng, bảo hiểm xã hội, lao động và khoa học - công nghệ. Việc này bao gồm mở rộng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ưu đãi, hỗ trợ đào tạo kỹ năng lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ trong sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, cần có chính

sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào các chuỗi cung ứng, giúp họ tiếp cận thị trường và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Bốn là, để nâng cao hiệu quả hỗ trợ sản xuất kinh doanh, tỉnh cần có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp một cách thực chất hơn, nhất là tại cấp địa phương. Việc này bao gồm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường minh bạch trong các chính sách hỗ trợ. Cần có cơ chế đánh giá định kỳ về mức độ hài lòng của doanh nghiệp, qua đó điều chỉnh các chương trình hỗ trợ để phù hợp với nhu cầu thực tế, tạo niềm tin cho doanh nghiệp vào môi trường kinh doanh của tỉnh. Bên cạnh đó, hỗ trợ, nâng cao vai trò của các đơn vị đồng hành cùng doanh nghiệp như Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sơn La trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết khó khăn vướng mắc và khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hoạt động xã hội. Xây dựng hướng dẫn xử lý trong các trường hợp xung đột pháp luật về đầu tư kinh doanh; chương trình tiếp xúc, gặp gỡ doanh nhân hàng tháng, hàng quý. Bên cạnh đó, để thực thi hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại tỉnh, tỉnh cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa và minh bạch hơn. Cần đảm bảo sự thống nhất trong triển khai giữa các sở, ban, ngành và địa phương, tránh tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn do quy trình thực hiện không đồng bộ. Năng lực của đội ngũ cán bộ công chức cần được nâng cao, đặc biệt về kỹ năng hướng dẫn, lắng nghe và đồng hành cùng doanh nghiệp. Điều này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Năm là, tỉnh cần tăng cường gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố với kết quả cải thiện môi trường kinh doanh. Cụ thể, kết quả DDCI năm 2024 có thể sử dụng làm căn cứ trong công tác thi đua, khen thưởng. Đồng thời, trên cơ sở kết quả xếp hạng, điểm số, các chỉ số thành phần và chỉ tiêu cơ sở được phản ánh trong Báo cáo DDCI Sơn La năm 2024, các đơn vị cần tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiện trạng, từ đó xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể để cải thiện thực chất. Mỗi kế hoạch, chương trình cần xác định giải pháp trọng tâm đi kèm với trách nhiệm thực hiện rõ ràng của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, đảm bảo tính khả thi và khả năng giám sát kết quả. Việc này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả cải cách mà còn tạo động lực thi đua lành mạnh, hướng tới một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thân thiện hơn với doanh nghiệp.

Sáu là, chính quyền các cấp cần nâng cao nhận thức và đáp ứng về giới, tính đa dạng dân tộc và văn hóa để phục vụ tốt hơn cho phụ nữ, các dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế khác. Điều này bao gồm một loạt các chính sách và chương trình cụ thể như: cam kết và đào tạo cán bộ nhân viên về các kỹ năng dịch vụ khách hàng để nâng cao khả năng phản hồi đối với phụ nữ và người dân tộc thiểu số; đảm bảo tiếp cận và truyền thông có mục tiêu tới phụ nữ và các dân tộc thiểu số trong việc thúc đẩy các chương trình và chính sách của chính phủ; xây dựng môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và năng lực của các chủ doanh nghiệp là phụ nữ để chấp nhận rủi ro kinh doanh hợp lý nhằm gia tăng lợi nhuận; tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các chuỗi giá trị để mở rộng cơ hội đầu tư và hợp tác kinh doanh; hỗ trợ các chính sách nhằm cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho phụ nữ, liên kết hỗ trợ doanh nghiệp với bảo trợ xã hội để tăng cường khả năng phục hồi kinh tế trong giai đoạn khủng hoảng và khó khăn kinh tế; cải thiện các nền tảng để phụ nữ bày tỏ mối quan tâm và ưu tiên của mình với chính quyền cùng với các cơ chế phản hồi hiệu quả và thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo thông qua các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý. Bổ sung thêm ý đề xuất liên quan đến người khuyết tật.

Bảy là, để tận dụng xu hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, tỉnh cần có chính sách cụ thể để khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi xanh. Điều này bao gồm ưu đãi về thuế, hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp áp dụng mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, cũng như tổ chức các chương trình đào tạo giúp doanh nghiệp tiếp cận công nghệ xanh. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá tác động của các chính sách xanh để đảm bảo mang lại hiệu quả thực sự trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

DDCI

TỈNH
SƠN LA 2024

